BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /2019/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 1417
Ngày: 11/4/19
Chuyển: ...

THÔNG TƯ

Quy định chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 94/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước khi ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ Tài chính.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Kho bạc Nhà nước; Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước.

Điều 3. Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước và chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn

1. Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước

Ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh khi tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước có trách nhiệm thanh toán khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước cho Kho bạc Nhà nước định kỳ hàng tháng với mức là 0,10%/tháng (trên cơ sở một tháng có 30 ngày) chậm nhất vào ngày 10 của tháng liền kề sau tháng phải thanh toán và được xác định như sau:

$$\text{Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước} = \text{Số dư nợ tạm ứng, vay} \times \frac{0{,}10\%}{30} \times \text{Số ngày tạm ứng, vay thực tế trong tháng}$$

Trong đó, số ngày tạm ứng, vay thực tế trong tháng (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) được tính từ ngày rút vốn (đối với kỳ tính khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước đầu tiên) hoặc ngày đầu tiên của tháng (đối với các kỳ tính khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước tiếp theo) đến hết ngày cuối cùng của tháng tính khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước hoặc ngày liền kề trước ngày hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước (đối với kỳ tính khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước cuối cùng).

2. Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn

Trường hợp ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh sử dụng khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước quá thời hạn hoàn trả, ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh có trách nhiệm thanh toán khoản chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn theo mức bằng 150% mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều này. Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn được thanh toán một lần cho Kho bạc Nhà nước khi thu hồi khoản tạm ứng, vay quá hạn và được xác định như sau:

$$\text{Chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn} = \text{Số dư nợ tạm ứng, vay quá hạn} \times \frac{0{,}10\%}{30} \times 150\% \times \text{Số ngày tạm ứng, vay quá hạn}$$

Trong đó, số ngày tạm ứng, vay quá hạn (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) được tính từ ngày đến hạn hoàn trả khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước mà không hoàn trả đến hết ngày liền kề trước ngày thực trả khoản tạm ứng, vay quá hạn.

3. Trường hợp khoản tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước đã quá hạn nhưng được Bộ Tài chính gia hạn thì được áp dụng mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều này cho đến hết thời gian được gia hạn.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các khoản tạm ứng ngân quỹ nhà nước của ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành

nhưng thực hiện rút vốn sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được áp dụng mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước và chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn (nếu có) theo quy định tại Thông tư này.

2. Dư nợ vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách trung ương được áp dụng mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước và chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn (nếu có) theo quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019.

2. Bãi bỏ quy định về chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước và chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn tại Khoản 5, Điều 1 Thông tư số 06/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách nhà nước.

3. Kho bạc Nhà nước và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (375 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Đỗ Hoàng Anh Tuấn